

Số: 06/KL-TTT

An Giang, ngày 11 tháng 6 năm 2018

KẾT LUẬN THANH TRA

Về thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về thanh tra đối với Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông An Giang

Thực hiện Quyết định số 21/QĐ-TTT ngày 23/02/2018 của Chánh Thanh tra tỉnh về thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về thanh tra đối với Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông An Giang, từ ngày 02/3/2018 đến ngày 27/4/2018 Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Sở Thông tin và Truyền thông An Giang.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 22/5/2018 của Trưởng Đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra,

Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Sở Thông tin và Truyền thông An Giang là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước trong các lĩnh vực: báo chí; xuất bản; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghệ thông tin, điện tử; phát thanh và truyền hình; thông tin đối ngoại; bản tin thông tấn; thông tin cơ sở; hạ tầng thông tin truyền thông; quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

- Cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông An Giang, gồm: Ban Giám đốc (03 người: Giám đốc và 02 Phó Giám đốc), 06 phòng chuyên môn, nghiệp vụ (*Văn phòng; Kế hoạch - Tài chính; Bưu chính - Viễn thông; Công nghệ thông tin; Thông tin - Báo chí - Xuất bản và Thanh tra*) và 2 đơn vị sự nghiệp trực thuộc (*Trung tâm Tin học; Trung tâm Dịch vụ công nghệ Thông tin và Truyền thông*).

- Theo sự phân công, Giám đốc có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý, điều hành chung theo chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được UBND tỉnh giao và trực tiếp chỉ đạo, điều hành các công tác: nhân sự - tổ chức, tài chính, hành chính - quản trị và các lĩnh vực quản lý nhà nước về bưu chính, chuyên phát; viễn thông, internet; tần số vô tuyến điện và bảo vệ chính trị nội bộ. Phó Giám đốc Nguyễn Thanh Hải trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các công tác: công nghệ thông tin, điện tử, hiện đại hóa nền hành chính thuộc Chương trình Cải cách hành chính của tỉnh, sở và theo dõi, chỉ đạo hoạt động của Trung tâm tin học. Phó Giám đốc Lê Việt Phương trực

tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các công tác: thanh tra, thông tin điện tử, sở hữu trí tuệ và theo dõi, chỉ đạo hoạt động của Trung tâm Dịch vụ công nghệ Thông tin và Truyền thông.

- Tại thời điểm kiểm tra, nhân sự Thanh tra sở chỉ có 03 người (02 Phó Chánh thanh tra và 01 chuyên viên). Ngoài Luật Thanh tra, các văn bản pháp luật của Chính phủ, Thanh tra Chính phủ quy định, hướng dẫn thực hiện Luật Thanh tra, công tác tổ chức, điều hành hoạt động thanh tra chuyên ngành của sở, còn được điều chỉnh bởi Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ Quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành (Nghị định 07/2012/NĐ-CP) và Nghị định số 140/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thanh tra Thông tin và Truyền thông (Nghị định 140/2013/NĐ-CP).

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Về xây dựng, phê duyệt, điều hành kế hoạch thanh tra

Hàng năm, Thanh tra sở đều thực hiện xây dựng, trình Giám đốc phê duyệt kế hoạch thanh tra, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thanh tra đúng theo trình tự, thủ tục và thời hạn quy định tại Khoản 6, Khoản 7, Điều 11 Thông tư số 01/2014/TT-TTTP ngày 23/4/2014 của Thanh tra Chính phủ Quy định việc xây dựng, phê duyệt định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra (viết tắt Thông tư 01/2014/TT-TTTP). Trong đó, năm 2017 đã xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp để thực hiện theo Quy chế Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang (ban hành kèm theo Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 của UBND tỉnh).

Tuy nhiên, trước khi trình Giám đốc phê duyệt kế hoạch thanh tra, Thanh tra sở chưa gửi dự thảo kế hoạch thanh tra đến Thanh tra tỉnh và các sở có liên quan trên địa bàn để lấy ý kiến theo quy định tại Điểm b, Khoản 5, Điều 11 Thông tư số 01/2014/TT-TTTP; tại kế hoạch thanh tra được phê duyệt hàng năm có tình trạng tên đối tượng thanh tra chưa được xác định rõ, chỉ ghi chung chung theo lĩnh vực quản lý nhà nước về thông tin – truyền thông, như: Doanh nghiệp hoạt động bưu chính, chuyển phát; các cơ quan, đơn vị có sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện... (năm 2015: 05 lĩnh vực, năm 2016: 02 lĩnh vực và năm 2017: 04 lĩnh vực) là chưa đúng quy định tại Khoản 2, Điều 11 Thông tư 01/2014/TT-TTTP, dẫn đến việc không xác định rõ số cuộc thanh tra tại kế hoạch thanh tra hàng năm và chưa được thực hiện đầy đủ việc công khai kế hoạch thanh tra sau khi phê duyệt cho đối tượng thanh tra theo quy định tại Khoản 5, Điều 36 của Luật Thanh tra; đối tượng thanh tra, kiểm tra là doanh nghiệp tại kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trùng lặp đối tượng thanh tra tại kế hoạch thanh tra hàng năm (năm 2017) là chưa thực hiện đúng hướng dẫn của Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 550/TTT-KT ngày 21/11/2016.

- Trong 03 năm (2015 – 2017), Sở đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện 25 cuộc thanh tra (Năm 2015: 06 cuộc theo kế hoạch và 02 cuộc đột xuất; năm 2016: 11 cuộc theo kế hoạch và năm 2017: 06

cuộc theo kế hoạch). Trong đó, trực tiếp tiến hành 03 cuộc thanh tra hành chính về trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại các bộ phận, đơn vị trực thuộc, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành 22 cuộc thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực: xuất bản (3); bưu chính (6); viễn thông (6), tần số vô tuyến điện (4) và thông tin điện tử (3). Năm 03 năm (2015-2017), sở đã thực hiện triển khai, kết thúc và công bố kết luận thanh tra của 25 cuộc thanh tra theo đúng tiến độ kế hoạch thanh tra hàng năm được phê duyệt (đạt 100%).

2. Về tổ chức, thực hiện trình tự, thủ tục cuộc thanh tra

Trình tự, thủ tục tiến hành các cuộc thanh tra hành chính và chuyên ngành, kể từ khi ban hành quyết định thanh tra đến công bố, công khai kết luận thanh tra, báo cáo tổng kết hoạt động của đoàn thanh tra về cơ bản được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014 của Thanh tra Chính phủ về tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra (Thông tư 05/2014/TT-TTCP), Nghị định 07/2012/NĐ-CP và Nghị định 140/2013/NĐ-CP

Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót trong quá trình triển khai, tiến hành các cuộc thanh tra. Cụ thể:

- Việc triển khai, ban hành quyết định thanh tra với hình thức thanh tra đột xuất của 10/25 cuộc thanh tra chuyên ngành (gồm: 08 cuộc theo kế hoạch, 02 cuộc đột xuất) thuộc các lĩnh vực: tần số vô tuyến điện; xuất bản và thông tin điện tử là phù hợp với quy định tại Khoản 4, Điều 37 Luật Thanh tra và Điều 15 Nghị định 07/2012/NĐ-CP, do các cuộc thanh tra nêu trên đều có văn bản chỉ đạo của Cục Xuất bản thuộc Bộ Thông tin - Truyền thông và UBND tỉnh, Giám đốc sở hoặc báo cáo phát hiện các vi phạm của tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng vô tuyến điện (Trung tâm Kiểm soát vô tuyến điện khu vực IV), nhưng tại quyết định thanh tra không nêu rõ đối tượng (tổ chức, cá nhân) được thanh tra là chưa thực hiện đầy đủ theo quy định tại Tiết b, Khoản 1, Điều 52 Luật Thanh tra;

- Kế hoạch tiến hành thanh tra của các cuộc thanh tra không nêu phương pháp tiến hành thanh tra, tiến độ thực hiện, chế độ thông tin báo cáo theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra Nghị định 86/2011/NĐ-CP) và Khoản 1, Điều 18 Nghị định 07/2012/NĐ-CP, dẫn đến thành viên, Trưởng các đoàn thanh tra không thực hiện báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ của thành viên, của Đoàn thanh tra cho người ra quyết định thanh tra theo quy định tại Điều 31 Thông tư 05/2014/TT-TTCP (và Điều 24 Nghị định 07/2012/NĐ-CP;

- Thành viên các đoàn thanh tra không xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được phân công theo quy định tại Khoản 2, Điều 19 Thông tư 05/2014/TT-TTCP và tại Khoản 2, Điều 19 Nghị định 07/2012/NĐ-CP. Mặt

khác, không báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của thành viên Đoàn thanh tra theo quy định ở Điều 32 tại Thông tư 05/2014/TT-TTCP;

- Đối với 03 cuộc thanh tra hành chính, Trưởng đoàn thanh tra không tổ chức họp Đoàn thanh tra để thống nhất các nội dung công việc cần thực hiện cho đến ngày dự kiến kết thúc thanh tra trực tiếp theo quy định tại Khoản 1, Điều 31 Thông tư 05/2014/TT-TTCP;

- Có 13 cuộc thanh tra chuyên ngành không tổ chức cuộc họp đoàn thanh tra để thảo luận dự thảo báo cáo kết quả thanh tra theo quy định tại Khoản 2, Điều 29 Nghị định 86/2011/NĐ-CP và Điều 25 Nghị 07/2012/NĐ-CP

- Có mở Sổ nhật ký đoàn thanh tra nhưng không ghi riêng từng Sổ về hoạt động từng đoàn thanh tra, mà sử dụng ghi gộp chung hoạt động của nhiều đoàn thanh tra trong một Sổ và kéo dài qua các năm (từ năm 2015 đến năm 2017) là chưa đúng quy định tại Tiết b, Khoản 1, Điều 4 và Khoản 2, Điều 5 Thông tư số 08/2015/TT-TTCP ngày 15/12/2015 của Thanh tra Chính phủ Quy định về Sổ nhật ký đoàn thanh tra (*Thông tư 08/2015/TT-TTCP*); nội dung ghi nhật ký chưa thể hiện đầy đủ theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 05/2014/TT-TTCP.

3. Về tổ chức, thực hiện giám sát hoạt động của đoàn thanh tra

- Năm 2015, không tổ chức, thực hiện giám sát, kiểm tra hoạt động của 08 đoàn thanh tra theo Quyết định số 2861/2008/QĐ-TTCP ngày 22/12/2008 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc ban hành Quy chế giám sát, kiểm tra hoạt động Đoàn thanh tra (*Quyết định 2861/2008/QĐ-TTCP*).

- Trong 02 năm 2016 và 2017, có 07/17 cuộc thanh tra không thực hiện công tác giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra (02/07 cuộc) hoặc giao cho Trưởng đoàn thanh tra tự giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra, được ghi tại quyết định thanh tra (05/07 cuộc) là chưa đúng quy định tại Thông tư số 05/2015/TT-TTCP ngày 10/9/2015 của Thanh tra Chính phủ Quy định về giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra (*Thông tư 05/2015/TT-TTCP*).

Còn lại 10/17 cuộc thanh tra (từ tháng 09/2016 trở đi) đã tổ chức, thực hiện hình thức người ra quyết định thanh tra tự giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra; việc tự giám sát của người ra quyết định thanh tra được thể hiện tại quyết định thanh tra theo quy định tại Khoản 1 Điều 6, Điều 9 và Điều 10 Thông tư 05/2015/TT-TTCP.

4. Về tổ chức, thực hiện theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra

Trong kỳ thanh tra, Thanh tra sở đã tổ chức theo dõi việc thực hiện 25 KLTT, 18 quyết định xử phạt vi hành chính, với 36 kiến nghị (*năm 2015: 10; năm 2016: 16 và năm 2017: 14*) chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, thiếu sót về trách nhiệm thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng, về chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân và xử phạt vi phạm hành chính ở lĩnh vực thông tin - truyền thông. Đã theo dõi thực hiện hoàn thành 25 KLTT, 18 quyết

định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 63,5 triệu đồng, kiểm điểm rút kinh nghiệm 01 tổ chức.

Tuy nhiên, tại hồ sơ theo dõi thực hiện kết luận thanh tra còn một số thiếu sót, như sau:

- Chưa mở sổ theo dõi tập hợp thông tin có liên quan đến việc thực hiện kết luận thanh tra theo Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 01/2013/TT-TTCP ngày 12/3/2013 của Thanh tra Chính phủ Quy định về hoạt động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra (Thông tư số 01/2013/TT-TTCP)

- Quá trình theo dõi việc thực hiện kết luận thanh tra chưa ban hành văn bản yêu cầu hoặc đề xuất cử người trực tiếp làm việc với đối tượng theo dõi, để xác định thông tin, kết quả thực hiện kết luận thanh tra theo Khoản 2, Điều 7 Thông tư 01/2013/TT-TTCP.

- Công chức theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra không có báo cáo theo dõi thực hiện kết luận thanh tra cho Thủ trưởng đơn vị xem xét, quyết định trước khi ban hành Thông báo kết thúc theo dõi thực hiện kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 9 Thông tư 01/2013/TT-TTCP

III. KẾT LUẬN

1. Những việc làm được

- Công tác tổ chức hoạt động thanh tra hàng năm theo chức năng, nhiệm vụ của ngành đã được Giám đốc quan tâm, thực hiện; kịp thời chỉ đạo, triển khai các cuộc thanh tra đột xuất thuộc lĩnh vực quản lý khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Việc xây dựng, phê duyệt chương trình, kế hoạch thanh tra; điều hành hoạt động thanh tra theo kế hoạch được phê duyệt; trình tự, thủ tục triển khai, tiến hành và kết thúc mỗi cuộc thanh tra đều thực hiện cơ bản theo hướng dẫn của Thanh tra tỉnh, quy định của Thanh tra Chính phủ và Chính phủ về hoạt động của thanh tra Thông tin và Truyền thông

- Công tác giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận thanh tra ngày càng được chú trọng tổ chức, thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra.

2. Những hạn chế, thiếu sót

- Chưa kịp thời gửi dự thảo kế hoạch thanh tra đến Thanh tra tỉnh, các sở có liên quan trên địa bàn để lấy ý kiến theo quy định; chưa phân định rõ, cụ thể số cuộc thanh tra, đối tượng thanh tra tại kế hoạch thanh tra theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-TTCP, dẫn đến việc chưa công khai kế hoạch thanh tra sau khi phê duyệt cho đối tượng thanh tra một cách đầy đủ theo quy định tại Luật Thanh tra.

- Các quyết định thanh tra đột xuất không nêu rõ đối tượng (tổ chức, cá nhân) được thanh tra là chưa thực hiện đầy đủ theo quy định tại Luật Thanh tra;



cũng như kế hoạch tiến hành thanh tra không đảm bảo đầy đủ nội dung đã được quy định tại Nghị định 86/2011/NĐ-CP và Nghị định 07/2012/NĐ-CP

- Từ giai đoạn tiến hành thanh tra đến cuối giai đoạn kết thúc thanh tra còn xảy ra các hạn chế, thiếu sót về trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra theo quy định tại Nghị định 86/2011/NĐ-CP, Nghị định 07/2012/NĐ-CP và Thông tư 05/2014/TT-TTCP của Chính phủ và Thanh tra Chính phủ, như: Thành viên các đoàn thanh tra không xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được phân công và không báo cáo tiến độ, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của thành viên; Trưởng đoàn thanh tra không tổ chức họp Đoàn thanh tra để thống nhất các nội dung công việc cần thực hiện cho đến ngày dự kiến kết thúc thanh tra trực tiếp và theo không tổ chức cuộc họp đoàn thanh tra để thảo luận dự thảo báo cáo kết quả thanh tra theo quy định.

- Việc mở, quản lý và ghi chép nội dung Sổ nhật ký đoàn thanh tra chưa thực hiện đúng quy định tại Thông tư 08/2015/TT-TTCP và Thông tư số 05/2014/TT-TTCP.

- Từ đầu năm 2015 đến tháng 08/2016, công tác giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra chưa được chú trọng tổ chức, thực hiện kịp thời theo quy định tại Quyết định 2861/2008/QĐ-TTCP và Thông tư 05/2015/TT-TTCP

- Việc chỉ đạo, tổ chức theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra chưa đầy đủ theo quy định tại Thông tư 01/2013/TT-TTCP và Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ Quy định việc thực hiện kết luận thanh tra (Nghị định 33/2015/NĐ-CP).

IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Kiến nghị với Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

- Tăng cường công tác chỉ đạo, phê duyệt kế hoạch thanh tra và tổ chức hoạt động thanh tra thuộc thẩm quyền; đảm bảo hoạt động thanh tra hành chính và chuyên ngành được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng theo quy định của pháp luật về thanh tra, hoàn thành thực hiện kế hoạch thanh tra hàng năm và thanh tra đột xuất theo chức năng, nhiệm vụ được giao

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ thanh tra của lực lượng thanh tra sở, đảm bảo thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong việc tiến hành một cuộc thanh tra, về giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra và theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra, góp phần nâng chất hoạt động thanh tra thông tin - truyền thông.

2. Kiến nghị với Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông

- Trong thời gian tới, cần chấn chỉnh, khắc phục ngay những hạn chế, thiếu sót trong công tác tham mưu xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra và việc điều hành, tổ chức thực hiện cuộc thanh tra; giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra; theo dõi thực hiện kết luận thanh tra như đã nêu ở phần trên, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục được quy định của pháp luật về thanh tra.

Tăng cường công tác thu thập thông tin, tài liệu, nắm tình hình để nâng cao việc tham mưu, xây dựng kế hoạch thanh tra, ban hành quyết định thanh tra đúng quy định tại Thông tư 01/2014/TT-TTCP và Luật Thanh tra. Tổ chức theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra đảm bảo đúng trình tự, thủ tục đã quy định tại Thông tư 01/2013/TT-TTCP và Nghị định 33/2015/NĐ-CP.

- Thường xuyên trao đổi, thảo luận với các Phòng nghiệp vụ của Thanh tra tỉnh để kịp thời tháo gỡ, xử lý những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động thanh tra.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Giám đốc Sở Thông tin và truyền thông có trách nhiệm thực hiện nghiêm yết công khai kết luận thanh tra ít nhất 15 ngày liên tục tại trụ sở đơn vị; xây dựng kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra đến Thanh tra tỉnh trong 45 ngày kể từ ngày công bố kết luận thanh tra theo quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra.

Giao Phòng Giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra của Thanh tra tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận này theo quy định tại Thông tư số 01/2013/TT-TTCP ngày 12/3/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định về hoạt động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

Trên đây là Kết luận thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về thanh tra đối với Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông An Giang, giai đoạn 2015 -2017. / *lha*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Cục 3 - Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Chánh Thanh tra tỉnh;
- Các Phó Chánh Thanh tra tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Công TTĐT Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, HSTT.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Thành Tâm